

**NGHỊ QUYẾT**  
**Ban hành Phí qua cầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**  
(Từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 7 năm 2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Phí qua cầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 16/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Chín đã thảo luận và thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Phí qua cầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

**1. Tổ chức, cá nhân thu phí**

Tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác cầu dân sinh theo phương thức đầu tư xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## 2. Đối tượng nộp phí

Người đi bộ, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi qua cầu.

## 3. Mức thu phí

a) Mức thu tối đa Phí qua cầu được áp dụng cả ngày và đêm như sau:

*Đơn vị tính: đồng/lượt*

TT	Đối tượng nộp phí qua cầu	Mức thu tối đa	Ghi chú
1	Người đi bộ	500	Khuyến khích không thu
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	2.000	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	4.000	
4	Người và xe ô tô từ 4 chỗ đến 8 chỗ ngồi	15.000	
5	Người và xe ô tô từ 9 chỗ đến 16 chỗ ngồi	25.000	
6	Người và xe ô tô trên 16 chỗ đến 30 chỗ ngồi	30.000	
7	Xe có trọng tải đến 2,5 tấn	20.000	
8	Xe có trọng tải trên 2,5 tấn đến 5 tấn	30.000	
9	Xe có trọng tải trên 5 tấn đến 8 tấn	40.000	

b) Mức phí trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, bảo hiểm phương tiện, bảo hiểm hành khách và hàng hóa khi qua cầu.

c) Đối với xe đạp, xe đạp điện, xe mô tô, xe gắn máy được chở 2 người trên xe; đối với xe ô tô chở khách mức phí đã bao gồm hành khách trên xe; đối với xe ô tô tải mức phí đã bao gồm hàng hoá trên xe.

## 4. Đối tượng được miễn thu phí

- a) Xe cứu hỏa.
- b) Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về phòng chống lụt bão.
- c) Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị nạn đến nơi cấp cứu.
- d) Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh đang đi làm nhiệm vụ.
- đ) Xe và người của đoàn xe tang.
- e) Đoàn xe công vụ có xe hộ tống, dẫn đường.
- g) Xe chở người và thiết bị, hàng hóa phục vụ phòng chống cháy rừng.
- h) Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: Máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.

i) Xe đi làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hóa đến những nơi bị thiên tai, những vùng có dịch bệnh hoặc xe của tổ chức, cá nhân đi làm từ thiện.

k) Người và phương tiện đi lại của: Thương binh, bệnh binh; người khuyết tật; học sinh đi học.

## 5. Quản lý và sử dụng

Phí qua cầu là doanh thu của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cầu dân sinh theo phương thức đầu tư xã hội hóa; tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.


**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, quy mô xây dựng cầu, mức thu tối đa tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết này, quyết định cụ thể mức thu từng cầu cho các đối tượng khi qua cầu và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ Đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2014./.*

### Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông – Vận tải;
- Cục kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. Ủy Ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND - UBND huyện, tp;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu